

Thứ ba ngày tháng năm

HỌC VẦN

Bài 82: **ich- êch**

**I.MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU:**

- \_ HS đọc được: **ich, ếch, tờ lịch, con ếch** từ và đoạn thơ ứng dụng
- \_ Viết được: **ich, ếch, tờ lịch, con ếch**
- \_ Luyện nói từ 2 – 4 câu theo chủ đề: **Chúng em đi du lịch**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

- \_ Tranh con ếch, tờ lịch

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

TIẾT 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>* Kiểm tra bài cũ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>_ Đọc</li> <li>_ Cho HS tìm tiếng và từ có chứa các vần <b>ach</b></li> <li>_ Viết: GV chọn từ</li> </ul> <p><b>1.Giới thiệu bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>_ Hôm nay, chúng ta học vần <b>ich, êch</b>. GV viết lên bảng <b>ich, êch</b></li> <li>_ Đọc mẫu: <b>ich, êch</b></li> </ul> <p><b>2.Dạy vần:</b></p> <p style="text-align: center;"><b>ich</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>_ GV giới thiệu vần: <b>ich</b></li> <li>_ Cho HS đánh vần. Đọc trơn</li> <li>_ Cho HS cài bảng</li> <li>_ Cho HS cài thêm vào vần <b>ich</b> chữ <b>l</b> và dấu nặng để tạo thành tiếng <b>lịch</b></li> <li>_ Phân tích tiếng <b>lịch</b>?</li> <li>_ Cho HS đánh vần tiếng: <b>lịch</b></li> <li>_ GV viết bảng: <b>lịch</b></li> <li>_ GV giơ tờ lịch và hỏi: Đây là cái gì?</li> <li>_ GV viết bảng từ khoá</li> <li>_ Cho HS đọc trơn:</li> </ul> <p style="text-align: center;"><b>ich, lịch, tờ lịch</b></p> <p style="text-align: center;"><b>êch</b></p> <p>Tiến hành tương tự vần <b>ich</b></p> <p><b>* So sánh êch và ich?</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+HSHT đọc bài 81</li> <li>+Đọc thuộc câu ứng dụng CHT</li> </ul> <p>_ Đọc theo GV</p> <p>_ Đánh vần: <b>i-ch-ich</b> CHT</p> <p>Đọc trơn: <b>ich HT</b></p> <p>_ Cài : <b>ich</b></p> <p>_ Cài : <b>lịch</b></p> <p>_ Đánh vần: <b>lờ-ich-lịch-nặng-lịch</b> CHT</p> <p><b>tờ lịch</b></p> <p>_ Đọc: <b>tờ lịch HT</b></p> <p>_ HS đọc cá nhân, nhóm, lớp</p> <p>Viết bảng con</p> <p>HSHT</p> <p>+Giống: kết thúc bằng <b>ch</b></p> <p>+Khác: <b>êch</b> mở đầu bằng <b>ê</b></p> <p>* Đọc trơn:</p>

<p>* <u>Đọc từ và câu ứng dụng:</u>          _ Cho HS đọc từ ngữ ứng dụng:  <b>vở kịch</b>                      <b>mũi hếch</b>  <b>vui thích</b>                    <b>chênh chếch</b>          +Tìm tiếng mang vần vừa học          +Đọc trơn tiếng          +Đọc trơn từ          _ GV giải thích (<i>hoặc có hình vẽ, vật mẫu</i>) cho HS để hình dung</p>	<p><b>êch, ếch, con ếch</b></p> <p><b>ich:</b> kịch, thích  <b>êch:</b> hếch, chếch</p> <p>_HS đọc từ ngữ ứng dụng</p>
<p><b>TIẾT 2</b></p>	
<p><b>3. Luyện tập:</b>          a) <u>Đọc SGK</u>          _ Cho HS xem tranh 1, 2, 3          _ Cho HS đọc thầm và tìm tiếng mới          _ Cho HS luyện đọc</p> <p>b) <u>Hướng dẫn viết:</u>          _Viết mẫu bảng lớp: <b>ich, êch</b>          _Hướng dẫn viết từ: <b>tờ lịch, con ếch</b>          Lưu ý cách nối liền mạch giữa các con chữ, khoảng cách cân đối giữa các chữ          _ Cho HS tập viết vào vở</p> <p>c) <u>Luyện nói theo chủ đề:</u>          _ Chủ đề: <b>Chúng em đi du lịch</b>          _GV cho HS xem tranh và hỏi:          +Tranh vẽ gì?          +Ai đã được đi du lịch với gia đình hoặc với nhà trường?          +Khi đi du lịch các bạn thường mang những gì?          +Kể tên những chuyến du lịch mà em đã được đi?          * <i>Chơi trò chơi:</i></p>	<p>_Quan sát và nhận xét tranh          _Tiếng mới: <b>chích, rích, ích</b>          _Đọc trơn đoạn thơ ứng dụng HSHT          _Đọc toàn bài trong SGK</p> <p>_Tập viết: <b>ich, êch</b>          _Tập viết: <b>tờ lịch, con ếch</b></p> <p>_Viết vào vở</p> <p>_ Đọc tên bài luyện nói HSHT          _HS quan sát, thảo luận nhóm về nội dung bức tranh rồi lên trước lớp giới thiệu</p>
<p><b>4.Củng cố – dặn dò:</b>          _Củng cố:          + GV chỉ bảng (hoặc SGK)          _Dặn dò:</p>	<p>+HS theo dõi và đọc theo.          _ Học lại bài, tự tìm chữ có vần vừa học ở nhà.          _ Xem trước bài 83</p>

TOÁN

**BÀI 67: ĐỘ DÀI ĐOẠN THẲNG**

**I. MỤC TIÊU:**

Giúp học sinh:

- \_ Có biểu tượng về “dài hơn- ngắn hơn”, có biểu tượng về độ dài đoạn thẳng
- \_ Biết so sánh độ dài hai đoạn thẳng bằng trực tiếp hoặc gián tiếp

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

- \_ Một vài cái bút (thước hoặc que tính) dài ngắn, màu sắc khác nhau

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Dạy biểu tượng “dài hơn, ngắn hơn” và so sánh trực tiếp độ dài hai đoạn thẳng</b></p> <p>a) GV giơ 2 cây thước (bút chì) dài ngắn khác nhau và hỏi:</p> <p>_ Làm thế nào để biết cái nào dài hơn, cái nào ngắn hơn?</p> <p>_ Cho HS thực hành so sánh</p> <p>_ Cho HS nhận xét hình vẽ trong SGK</p> <p>b) Giúp HS có nhận xét: <i>Mỗi đoạn thẳng có một độ dài nhất định</i></p> <p><b>2. So sánh gián tiếp độ dài hai đoạn thẳng qua độ dài trung gian:</b></p> <p>_ GV giới thiệu: Có thể so sánh độ dài đoạn thẳng với độ dài gang tay</p> <p>+GV thực hành đo độ dài một đoạn thẳng vẽ sẵn trên bảng bằng gang tay</p> <p>_ Cho HS xem SGK, nhận xét xem đoạn thẳng nào dài hơn</p> <p>_ GV nhận xét: <i>Có thể so sánh độ dài hai đoạn thẳng bằng cách so sánh số ô vuông đặt vào mỗi đoạn thẳng đó</i></p> <p><b>3. Thực hành:</b></p> <p><u>Bài 2:</u> Ghi số thích hợp vào mỗi đoạn thẳng</p> <p><u>Bài 3:</u> Tô màu vào băng giấy ngắn nhất</p>	<p>HT</p> <p>_ Chập hai chiếc lại sao cho chúng có một đầu bằng nhau, rồi nhìn vào đầu kia thì biết chiếc nào dài hơn</p> <p>_ So sánh bút chì, thước, ...</p> <p>_ HS nhận xét độ dài của thước, đoạn thẳng</p> <p>_ Thực hành so sánh từng cặp 2 đoạn thẳng trong bài tập 1</p> <p>+Quan sát</p> <p>HT</p> <p>_ Đoạn thẳng ở dưới dài hơn</p> <p>_ Đếm số ô vuông đặt vào mỗi đoạn thẳng rồi ghi số thích hợp vào mỗi đoạn thẳng tương ứng</p> <p>_ So sánh độ dài từng cặp hai đoạn thẳng</p> <p>_ HS làm bài tập</p>

<p>_GV hướng dẫn HS:          +Đếm số ô vuông có trong mỗi băng giấy rồi ghi số đếm được vào băng giấy tương ứng          +So sánh các số vừa ghi để xác định băng giấy ngắn nhất          +Tô màu vào băng giấy ngắn nhất          4.Nhận xét –dẫn dò:          _ Nhận xét tiết học          _ Dẫn dò: Chuẩn bị bài 68: Thực hành đo độ dài</p>	
--	--

## Thủ công

### Bài : Gấp cái ví ( tiết 2)

#### I.MỤC ĐÍCH YÊU CẦU :

- \_ Biết cách gấp cái ví bằng giấy
- \_ Gấp được cái ví bằng giấy. Ví có thể chưa cân đối. Các nếp gấp tương đối thẳng, phẳng.

#### II.CHUẨN BỊ:

##### **1.Giáo viên:**

- \_ Ví mẫu bằng giấy màu có kích thước lớn
- \_ 1 tờ giấy màu hình chữ nhật để gấp ví

##### **2.Học sinh:**

- \_ 1 tờ giấy màu hình chữ nhật để gấp ví
- \_ Vở thủ công

#### III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>*Kiểm tra bài cũ :</b>            GV kiểm tra ĐDHT của H            GV nhận xét .</p> <p><b>*Bài mới</b>  <b>1.Hoạt động 1:</b>Nhắc lại quy trình gấp cái ví            -GV nêu lại quy trình gấp cái ví ở tiết 1            -GV gọi H nhắc lại các bước</p>	<p>H để ĐDHT trên bàn</p> <p>-H quan sát            - 2 H nhắc lại</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Lấy đường dấu giữa hình:để dọc giấy, mặt màu úp xuống .Khi gấp phải gấp từ dưới lên, 2 mép giấy khít nhau.</li> <li>• Gấp 2 mép ví:gấp đều phẳng 2 mép ví, miết nhẹ tay cho thẳng.</li> <li>• Gấp túi ví:Khi gấp tiếp 2 mép ví vào trong,2 mép ví phải sát đường dấu giữa, không gấp lệch,</li> </ul>

<p>-GV nhận xét</p> <p style="text-align: right;"><i>Nghỉ giữa tiết</i></p> <p><b>2. Hoạt động 2:</b> Thực hành</p> <p>-GV yêu cầu H lấy giấy thủ công gấp cái ví</p> <p>-GV quan sát , uốn nắn giúp đỡ những H gấp còn lúng túng</p> <p>-GV tổ chức trưng bày sản phẩm và tuyên dương sản phẩm đẹp</p> <p>-GV nhắc H dán sản phẩm vào vở thủ công</p> <p><b>*Nhận xét, dặn dò:</b></p> <p>-GV khen các nhóm có thái độ học tập tốt, biết giữ vệ sinh sau khi làm sản phẩm</p> <p>-GV dặn H chuẩn bị 1 tờ giấy màu, 1 tờ giấy vở để học bài sau</p>	<p>không gấp chồng lên nhau.Lật ra mặt sau để giấy nằm ngang, gấp 2 phần ngoài vào</p> <p>-H thực hiện</p> <p>-H trang trí bên ngoài ví và trình bày sản phẩm</p> <p>-H dán sản phẩm vào vở thủ công</p>
---	--